

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 149 ngày 14/7/2021, thông báo số 1490 ngày 06/9/2021, thông báo số 1546 ngày 27/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 254 ngày 20/10/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Huyền T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 10, tổ 7, ấp 4, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh K, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 10, tổ 7, ấp 4, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, Anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2021, các lời khai có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn Chị Lương Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Minh K tự nguyện tìm hiểu nhau 3 năm mới đi đến kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long An. Trong quá trình chung sống, sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm tính cách, không quan tâm chăm sóc

lẫn nhau, mâu thuẫn chính quyền địa phương không biết. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 01/4/2020 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh K.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/4/2012, Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 01/12/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi các con, không yêu cầu Anh K cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn Anh Nguyễn Minh K vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị T và Anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/4/2012, Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 01/12/2015. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2020 không bàn bạc đoàn tụ. Cho thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, Chị T yêu cầu được ly hôn Anh K và giao con chung cho Chị T nuôi dưỡng là có căn cứ nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Nguyễn Anh K có nơi cư trú tại: Số 10, tổ 7, ấp 4, xã LA, huyện LT, Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Lương Thị Huyền T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Nguyễn Minh K đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị T, Anh K.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa Chị T, Anh K xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Long An đúng quy định pháp luật, theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 24/01/2011 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho Anh K nhưng Anh K không chấp hành tổng đạt của Tòa án nên không có lời khai và

không tiến hành hòa giải được. Cho thấy Anh K không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với Chị T, không thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ theo luật định.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị T và Anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, sống không hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt theo như lời khai của Chị T là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, việc Chị T yêu cầu được ly hôn Anh K là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/4/2012, Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 01/12/2015. Hiện tại do Chị T đang nuôi dưỡng. Xét Chị T đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy, ly hôn Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do Chị T không yêu cầu giải quyết và Anh K vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo luật định Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lương Thị Huyền T đối với bị đơn Anh Nguyễn Minh K về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Xử cho Chị Lương Thị Huyền T được ly hôn Anh Nguyễn Minh K.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên D, sinh ngày 09/4/2012, Nguyễn Hoàng Phương N, sinh ngày 01/12/2015. Xử giao cho Chị Lương Thị Huyền T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thiên D, cháu Nguyễn Hoàng Phương N.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét.

Theo luật định, Anh K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lương Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp tại biên lai số 0005281 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, Chi T đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Huyền T, Anh Nguyễn Minh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã Long An, huyện Long Thành (1);
- Đường sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Tình